

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2022

V/v “*Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đại Thắng và ông Trần Quang Đạt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Hùng Việt
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Lê Thị Uyên Thụy, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: 227 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2/ Bị đơn: Nguyễn TN, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn: Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1962; địa chỉ: 76 Nguyễn Huệ, phường 5, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Lâm Thị Nữ C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Bình Ba, xã Cam Bình, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1962; địa chỉ: 76 Nguyễn Huệ, phường 5, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

-Nguyễn TR, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

-Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông TR và bà H: Bà Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1962; địa chỉ: 76 Nguyễn Huệ, phường 5, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

-Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

-Ủy ban nhân dân xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy trình bày:

Trước đây nguyên đơn và ông Nguyễn TN là vợ chồng, kết hôn vào tháng 3/2014, có một con chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Thụy xây dựng ngôi nhà cấp 4 trên đất của cha mẹ ông Nguyễn tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa. Sau khi vợ chồng có con chung vào tháng 5/2015 thì đến tháng 7/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên bà Thụy đã đưa con về nhà cha mẹ ruột của bà ở thôn Phước Long, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa sinh sống. Sau đó ông Nguyễn đã đưa con về sống chung với gia đình bên nội, nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng; Từ mâu thuẫn không giải quyết được nên bà Thụy đã xin ly hôn ông Nguyễn và đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa (*nay là thị xã Đông Hòa*) giải quyết theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2015/HNGĐ-ST, ngày 18/9/2015 có hiệu lực pháp luật.

Giải quyết ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thụy, bà Thụy được ly hôn ông Nguyễn; bà Thụy và ông Nguyễn không yêu cầu giải quyết tài sản chung; giao con chung Nguyễn Uyên Ha Na, sinh ngày 03/5/2015 cho bà Thụy trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2015.

Trong thời gian vợ chồng chưa ly hôn có ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất của cha mẹ ruột ông Nguyễn, thuộc thửa đất số 32 tờ bản đồ 01, tọa lạc ở thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa. Tháng 02/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ra thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường Phước Tân – Bãi Ngà. Ngày 03/4/2018 Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn, bà Thụy tổng số tiền là: 130.725.039đ.

Ngày 08/3/2021 Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn đứng tên thửa đất số 228, tờ bản đồ số 42, diện tích 195m², tọa lạc tại khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa.

Nguyên đơn bà Thụy cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng, nên khởi kiện yêu cầu tranh chấp tài sản nói trên, yêu cầu nhận ½ giá trị thửa đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đứng tên ông Nguyễn.

Bị đơn Nguyễn TN trình bày:

Năm 2015 do vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn mâu thuẫn nên đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa giải quyết ly hôn theo bản án sơ thẩm ngày 18/9/2015 đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn nhập hộ khẩu về với cha mẹ ruột của ông là vợ chồng ông TR - bà H tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa. Năm 2017 ông Nguyễn kết hôn với bà Lâm Thị Nữ C, vợ chồng ông Nguyễn – bà C sinh được 02 con chung, ở cùng với gia đình ông TR - bà H từ đó đến nay.

Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 04/4/2018 tại UBND xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa thì bà Thụy đã đồng ý phân chia tài sản chung giữa ông Nguyễn và bà Thụy là ngôi nhà cấp 4. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn, bà Thụy tổng số tiền là: 130.725.039đ, các bên thống nhất: “ *bà Lê Thị Uyên Thụy sẽ nhận 80.000.000đ, còn lại số tiền 50.725.039đ là của ông Nguyễn TN bà Thụy không khiếu nại, khiếu kiện về sau liên quan đến tài sản chung của bà Thụy - ông Nguyễn*”, nên giữa bị đơn và bà Thụy không còn tài sản chung nào khác ngoài tài sản chung đã phân chia nói trên.

Sau đó, Nhà nước thực hiện dự án tuyến Phước Tân – Bãi Ngà đoạn qua Nhà máy lọc dầu Vũng Rô xã Hòa Tâm, Nhà nước có Quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của cha mẹ ruột ông Nguyễn là ông Nguyễn TR và giải quyết bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình ông TR. Tại thời điểm thu hồi đất hộ gia đình ông TR rất đông con, cháu gồm 03 hộ gia đình, 14 người sống chung tại nhà ông TR, rất chật chội và không có chỗ ở riêng nên cha mẹ bị đơn làm đơn cứu xét đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và cấp đất tái định cư hộ phụ cho bị đơn và vợ là Lâm Thị Nữ C cùng hai con do ông Nguyễn đứng tên chủ hộ.

Sau khi được chính quyền xem xét, đã giải quyết cấp đất tái định cư hộ phụ cho bị đơn thuộc khu phố Phú Lạc, xã Hòa Hiệp Nam. Theo giấy mời số 141/GM-UBND ngày 18/11/2020 của UBND xã Hòa Tâm mời bốc thăm nhận đất tái định cư là “mời ông Nguyễn TN”. Sau khi bốc thăm nhận đất vợ chồng ông Nguyễn – bà C đã vay mượn tiền để hoàn thành nghĩa vụ của người được cấp đất tái định cư và được cấp đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CX 780018, số vào sổ GCN: CH 03614 do UBND thị xã Đông Hòa cấp ngày 08/3/2021, người đứng tên Nguyễn TN.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất, yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ giá trị thửa đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận nói trên, bị đơn không chấp nhận, vì yêu cầu của nguyên đơn không có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

-*Bà Lâm Thị Nữ C trình bày:* Năm 2017 bà C kết hôn với ông Nguyễn và sinh được hai con chung là Nguyễn Lâm My Ra và Nguyễn Lâm Mai Ka; vợ chồng bà C – ông Nguyễn và các con sống cùng với gia đình cha mẹ chồng là ông TR, bà H tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm.

Đầu năm 2018 Nhà nước thực hiện dự án Phước Tân – Bãi Ngà, đoạn qua Nhà máy lọc dầu Vũng Rô, Nhà nước đã thu hồi toàn bộ diện tích đất của hộ gia đình ông TR, nhưng tại thời điểm đó hộ gia đình ông TR đông người, nên cha

mẹ chồng bà C có làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết cấp đất tái định cư cho hộ phụ là vợ chồng bà C – ông Nguyễn và hai con. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền xem xét, nên hộ gia đình của vợ chồng bà C được cấp đất. Vợ chồng bà C đã vay 180.000.000đ để hoàn thành nghĩa vụ đối với hộ gia đình được cấp đất tái định cư và được cấp đất đứng tên Nguyễn TN.

Nay nguyên đơn khởi kiện tranh chấp thừa đất nói trên và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đứng tên ông Nguyễn, bà C không đồng ý.

-Ông Nguyễn TR trình bày: Năm 2014 sau khi con ông là Nguyễn TN lập gia đình và không có chỗ ở nên vợ chồng ông đồng ý cho xây nhà trên đất của vợ chồng ông để ở. Do mâu thuẫn giữa bà Thụy và ông Nguyễn nên bà Thụy làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa giải quyết ly hôn vào năm 2015.

Sau khi ly hôn với bà Thụy, ông Nguyễn đã kết hôn với bà C vào năm 2017 và sinh được hai con chung. Vợ chồng ông Nguyễn – bà C và các con sống cùng với gia đình ông TR tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm.

Đầu năm 2018 Nhà nước thực hiện dự án tuyến đường Phước Tân - Bãi Ngà nên đã thu hồi toàn bộ diện tích đất của hộ gia đình ông và giải quyết cấp đất tái định cư. Nhưng tại thời điểm thu hồi đất hộ gia đình ông có đông con, cháu (*gồm 03 hộ, 14 người*), không có chỗ ở riêng cho từng gia đình nhỏ, nên ông làm đơn xin cấp đất tái định cư cho hộ phụ con trai ông là vợ chồng ông Nguyễn – bà C. Sau khi được chính quyền xem xét giải quyết cho ông Nguyễn bốc thăm nhận đất tái định cư tại khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp Nam theo giấy mời số 141/GM-UBND ngày 18/11/2020 của UBND xã Hòa Tâm. Được xét cấp đất nên vợ chồng ông Nguyễn – bà C đã vay mượn tiền để hoàn thành nghĩa vụ của người sử dụng đất được cấp đất định cư và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay bà Lê Thụy Uyên Thụy khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung với ông Nguyễn, tranh chấp thừa đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn, ông TR không đồng ý.

-Bà Nguyễn Thị Thu Hòa trình bày: Bà H là vợ ông TR, thống nhất như nội dung ông TR đã trình bày, không có ý kiến gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn, vợ chồng ông TR và đại diện của bà C trình bày:

Theo biên bản làm việc ngày 04/4/2018 tại UBND xã Hòa Tâm, bà Thụy đã thỏa thuận đồng ý phân chia tài sản chung là nhà cấp 4 được xây dựng trên đất của cha mẹ chồng (*ông TR, bà H*) với nội dung “*Phần tiền là Lê Thị Uyên Thụy sẽ nhận là 80.000.000đ, còn lại số tiền 50.725.039đ là của ông Nguyễn TN.....và bà Lê Thị Uyên Thụy không khiếu nại, khiếu kiện về sau liên quan đến khối tài sản chung của hai người nữa.*”. Như vậy, giữa anh Nguyễn và chị Thụy không còn tài sản chung nào khác ngoài tài sản chung đã chia nói trên.

Để thực hiện dự án tuyến đường Phước Tân –Bãi Ngà, đoạn qua nhà máy lọc dầu Vũng Rô xã Hòa Tâm. Nhà nước đã có quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của cha mẹ ông Nguyễn và giải quyết bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho

hộ ông Nguyễn TR. Tại thời điểm thu hồi đất, hộ gia đình ông TR rất đông con và cháu nên cha mẹ ông Nguyễn có làm đơn xin chính quyền xem xét, cấp đất tái định cư hộ phụ cho ông Nguyễn.

Sau khi đã làm đầy đủ thủ tục xin cấp đất, hộ gia đình ông Nguyễn được cấp đất tái định cư đứng tên Nguyễn TN.

Nay bà Thụy khởi kiện chia tài sản chung với ông Nguyễn là thừa đất được cấp và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn là không có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa có văn bản trình bày:

Tại văn bản số 37/UBND ngày 11/3/2021, UBND xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa nêu (BL34):

Vào ngày 18/9/2015 bà Thụy đã ly hôn ông Nguyễn theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 04/02/2016 UBND tỉnh Phú Yên ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án tuyến Phước Tân – Bãi Ngà. Bà Thụy và ông Nguyễn được quy chủ tài sản là ngôi nhà trên thửa đất số 32, tờ bản đồ 01 (*đất quy chủ ông Nguyễn TR*). Thời điểm kiểm kê quy chủ bồi thường, hỗ trợ cho đến khi giao mặt bằng để thực hiện dự án bà Thụy không ở trên ngôi nhà bị thu hồi bồi thường. Sau khi ly hôn bà Thụy đã về sống với cha mẹ tại thôn Phước Long, xã Hòa Tâm.

Căn cứ Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND, ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về quyết định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên quy định tại khoản 6, Điều 6 như sau: *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di dời chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường nơi có đất bị thu hồi thì Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất ..”*. Như vậy, bà Thụy là đối tượng bị thu hồi nhà ở trên đất người khác. Tuy nhiên, bà Thụy không thuộc trường hợp phải di dời chỗ ở, vì tại thời điểm thu hồi đất bà Thụy không ở trên ngôi nhà bị thu hồi. Do đó, bà Thụy không đủ điều kiện để xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa trình bày:

Tại văn bản ngày 08/4/2022 và văn bản ngày 10/6/2022 của UBND thị xã Đông Hòa nêu UBND thị xã Đông Hòa đã cung cấp chứng cứ đầy đủ, xin vắng mặt các phiên họp và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

-Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật;

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật; Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy đã kết hôn với bị đơn anh Nguyễn TN vào năm 2014, đến năm 2015 bà Thụy xin ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa (*nay là thị xã Đông Hòa*) giải quyết ly hôn theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2015/HNGĐ-ST ngày 18/9/2015, có hiệu lực pháp luật. Khi bà Thụy xin ly hôn ông Nguyễn, các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung và các đương sự cũng không nêu tài sản chung của vợ chồng gồm những tài sản nào. Như vậy, tài sản chung của vợ chồng bà Thụy- ông Nguyễn khi ly hôn chưa được Tòa án giải quyết, nên bà Thụy có quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau ly hôn theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về tài sản chung của vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn khi ly hôn:

Theo nội dung của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 30/2015/HNGĐ-ST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa thì lời trình bày của các đương sự không nêu vợ chồng có tài sản chung gồm những tài sản gì. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và lời khai của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của các đương sự thì trước đây vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn chỉ có tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 32, tờ bản đồ 01, tọa lạc tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm.

[2.2] Các chứng cứ về tài sản chung của vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn đã phân chia:

Theo biên bản họp xét nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, nhà ở và vật kiến trúc trên đất của các đối tượng thuộc dự án tuyến Phước Tân – Bãi Ngà vào ngày 27/3/2017 xác định tại hồ sơ địa chính thửa đất số 112, tờ bản đồ 94D, diện tích 965m², thời điểm thành lập hồ sơ địa chính ông Nguyễn TR là người

chủ sử dụng xây dựng nhà ở vào năm 1998. Năm 2015 vợ chồng ông Nguyễn – bà Thụy được sự đồng ý của vợ chồng ông Nguyễn TR nên vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn mới xây dựng nhà ở trên đất của ông TR. Lúc này theo bản đồ đo đạc hiện do Công ty Tư Thiện lập thì nhà của vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn xây dựng trên thửa đất số 32, tờ bản đồ 01 thuộc thửa đất 112, tờ bản đồ 94D, tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm.

Tại Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện Đông Hòa về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn, bà Thụy được nhận khoản tiền bồi thường gồm: Bồi thường về nhà ở; bồi thường chi phí di dời chỗ ở; hỗ trợ về điện chiếu sáng và thuê nhà, tổng số tiền là 130.725.039đ, ông Nguyễn, bà Thụy đã nhận đủ số tiền trên.

Theo nội dung biên bản làm việc ngày 04/4/2018 tại UBND xã Hòa Tâm thì ông Nguyễn, bà Thụy đã thống nhất với số tiền Nhà nước đã bồi thường số tiền 130.725.039đ, không khiếu nại về số tiền bồi thường, ông Nguyễn, bà Thụy còn thỏa thuận (BL 67, 68): *“Anh Nguyễn được nhận 50.725.039đ, chị Thụy được nhận 80.000.000đ; anh Nguyễn, chị Thụy không tranh chấp gì về tài sản liên quan đến thửa đất số 32, tờ bản đồ 01 mà anh Nguyễn, chị Thụy đã xây dựng nhà; anh Nguyễn, chị Thụy cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện về sau liên quan đến tài sản của anh Nguyễn- chị Thụy nữa và không khiếu kiện về tài sản với anh Nguyễn”*.

Như vậy, sau ly hôn vợ chồng bà Thụy – ông Nguyễn không còn tài sản chung.

[2.3] Xét hồ sơ cấp đất tái định cư đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ 42, địa chỉ khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa cho ông Nguyễn và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử thấy:

Theo biên bản xác minh ngày 22/6/2022, UBND xã Hòa Tâm cho rằng: Ủy ban nhân dân xã đã thu thập đầy đủ chứng cứ, quy chủ cho căn nhà tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 01, tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm, thị xã Đông Hòa là tài sản thuộc ông Nguyễn và bà Thụy xây dựng trên đất của vợ chồng ông TR, đã giải quyết bồi thường căn nhà, anh Nguyễn và bà Thụy đã nhận tiền; về nội dung hợp xét tái định cư, năm 2015 sau khi ly hôn ông Nguyễn vẫn ở trên ngôi nhà tại thửa đất 32, khi nhà bị Nhà nước thu hồi thực hiện dự án thì ông Nguyễn không còn chỗ ở, phải di chuyển chỗ ở; còn bà Thụy sau khi ly hôn với ông Nguyễn không ở trên ngôi nhà tại thửa đất số 32 mà bà Thụy về ở chung với cha mẹ bà Thụy tại thôn Phước Long, xã Hòa Tâm.

Ngoài ra, tại biên bản họp xét nguồn gốc đất của UBND xã Hòa Tâm (BL 113), Hội đồng họp xét kết luận: Nhà xây dựng trên thửa đất số 32 quy chủ cho 03 người: Ông TR, ông Nguyễn, bà Thụy, nhà xây dựng trên đất năm 2015, nhà là của vợ chồng ông Nguyễn – bà Thụy xây trên đất ông TR.

Căn cứ vào sổ hộ khẩu của gia đình ông Nguyễn TR thì hộ gia đình ông TR bao gồm còn có 02 hộ phụ là hộ gia đình ông Nguyễn và hộ chị Nguyễn Thị Thu Đáng, con của ông TR. Chị Đáng tách hộ ngày 25/10/2013, ông Nguyễn tách hộ ngày 24/4/2015. Đến ngày 26/9/2017 thì ông Nguyễn đăng ký kết hôn với bà Lâm Thị Nữ C, vợ chồng ông Nguyễn – bà C có con chung là cháu

Nguyễn Lâm My Ra, lúc này ông Nguyễn nhập khẩu lại vào hộ ông Nguyễn TR vào ngày 03/01/2018.

Như vậy, sau khi ông Nguyễn kết hôn với bà C thì ông Nguyễn cùng vợ con sống cùng với hộ gia đình ông TR, nhập khẩu vào hộ ông TR và sống chung với gia đình ông TR. Trong khi đó, khi thực hiện dự án Phước Tân – Bãi Ngà, hội đồng họp xét đền bù và cấp đất tái định cư xác định Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất của hộ gia đình ông TR là thửa đất 112, tờ bản đồ 94D, diện tích 965m², nên tòa bộ các nhân khẩu có trong hộ chính ông TR và hộ phụ ông Nguyễn không có chỗ ở thực sự. Do đó ngày 19/11/2020 ông Nguyễn có làm đơn xin giao đất, nên hội đồng xét đền bù, giải tỏa, cấp đất tái định cư cấp đất cho ông Nguyễn là cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn sau khi đã ly hôn với bà Thụy.

Từ các căn cứ đã nhận định nêu trên, đủ cơ sở xác định: Nhà nước thực hiện dự án đường Phước Tân – Bãi Ngà, thu hồi đất các hộ dân tại thôn Phước Tân, xã Hòa Tâm và cấp đất tái định cư thì có hộ gia đình ông Nguyễn cũng được cấp. Do đó, bà Thụy khởi kiện tranh chấp đất cấp cho ông Nguyễn và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn là không có căn cứ, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thụy.

[3] Về chi phí đo vẽ; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn bà Thụy phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị đã tự nguyện nộp đủ số tiền 4.000.000đ và đã chi phí xong.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung không được chấp nhận và án phí đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 147, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 220 của bộ luật dân sự; các Điều 33, 39, 40, 41, 43 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy đối với các yêu cầu:

-Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ 42, diện tích 195m², tại khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

-Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 780018, do Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/3/2021 cho ông Nguyễn TN.

2. Về chi phí đo vẽ; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy phải chịu số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*); nguyên đơn bà Thụy đã tự nguyện nộp đủ và chi phí xong.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Uyên Thụy phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung không được chấp nhận và phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) do đã nộp tại Biên lai thu số 0006594 ngày 07/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, nên nguyên đơn còn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang